

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Quận Bình Thủy
Thành phố Cần Thơ

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 20/2021/HN-ST

Ngày: 31/3/2021

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Hữu Sáng
- Hội thẩm nhân dân:
 - 1/ Ông Huỳnh Văn Nhân
 - 2/ Ông Hoàng Văn Tý
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Võ Trung Hậu – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy tham gia phiên tòa: Ông Trần Tấn Bửu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 445/TLST - HN ngày 23/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2021/QĐST – HNGĐ ngày 16/3/2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Văn Thanh T, sinh năm 1974

Hộ khẩu thường trú: 195/RC, Tổ 8, khu vực Bình Thường A, phường Long Tuyền, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Bà Đỗ Thị Q, sinh năm 1979

Hộ khẩu thường trú: 195/RC, Tổ 8, khu vực Bình Thường A, phường Long Tuyền, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt

NHẬN THẤY

Tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn ông Văn Thanh T trình bày:

Ông và bà Đỗ Thị Q tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 2005, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long Tuyền, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ ngày 24/11/2005.

Ông bà chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, thường xuyên cự cãi. Ông bà

đã sống ly thân từ lâu. Xác định nay tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu xin ly hôn với bà Đỗ Thị Q.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Văn Thị Thu Trang (Nữ), sinh ngày 30/11/1997 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn là bà Đỗ Thị Q đã được Tòa án triệu tập để giải quyết nhưng bà Q không có mặt nên việc hoà giải không tiến hành được. Tòa án đã thực hiện việc triệu tập bị đơn theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng bà Q vẫn tiếp tục vắng mặt, nên vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa hôm nay,

- Ông Văn Thanh T vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu xin ly hôn với bà Đỗ Thị Q, có 01 con chung là cháu Văn Thị Thu Trang (Nữ), sinh ngày 30/11/1997 đã trưởng thành. Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Phía bị đơn bà Đỗ Thị Q vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy phát biểu ý kiến:

- Về việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ các quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp thuận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát không phát biểu gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Văn Thanh T và bà Đỗ Thị Q tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp thuộc ngành luật Hôn nhân và Gia đình điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Xét mối quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà Q có phát sinh mâu thuẫn, ông bà có tìm biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng vẫn không giải tỏa mâu thuẫn, đoàn tụ gia đình được. Hiện nay ông T xin ly hôn. Việc bà Q nhiều lần được tổng đạt hợp lệ nhưng không có mặt, thể hiện bà Q không còn quan tâm, níu kéo tình cảm vợ chồng. Bà Q và ông T sống ly thân đã lâu, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nhận thấy mâu thuẫn giữa ông bà đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó thiết nghĩ nên chấp thuận yêu cầu xin ly hôn của ông Văn Thanh T và bà Đỗ Thị Q là phù hợp.

[3] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: có 01 con chung là cháu Văn Thị Thu Trang (Nữ), sinh ngày 30/11/1997 đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên do bà Q vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến của bà Q về tài sản chung và nợ chung. Do đó tách phần tài sản chung và nợ chung ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 28; Điều 35; Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 232, Điều 262, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Điều 51, Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Văn Thanh T với bà Đỗ Thị Q.

2. Về con chung: Có 01 con chung là cháu Văn Thị Thu Trang (Nữ), sinh ngày 30/11/1997 đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tách ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Văn Thanh T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí bà ông T đã nộp theo biên lai thu số 004949 ngày 23/12/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ thành án phí. Ông T đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư ngụ để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp Cần Thơ;
- VKS quận Bình Thủy;
- Chi THA dân sự quận Bình Thủy;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Cao Hữu Sáng

